

Bản án số: 06 /2019/DS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Ông Phùng Đình Bàn;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị V, sinh năm 1993;

Bị đơn: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1987;

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn R, xã TT, thành phố VY, tỉnh VP (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 26 tháng 2 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Tạ Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Phùng Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại UBND xã TT, thành phố VY, tỉnh VP. Sau khi kết hôn anh chị ở riêng tại nhà đất của gia đình anh C ở thôn R, xã TT, thành phố VY. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường đến tháng 01 năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần vợ chồng cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Đầu năm 2019 chị đã làm đơn ly hôn với anh C được Tòa án thành phố VY thụ lý giải quyết, quá trình giải quyết chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, và chỉ ở với nhau được khoảng 1 tháng thì chị đi thuê nhà chỗ khác để ở và đưa 2 con đi cùng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Bị đơn anh Phùng Văn C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Song anh xác nhận vợ chồng không có mâu thuẫn gì, từ tháng 8/2018 chị V bỏ nhà đi ở chỗ khác, anh và gia đình không biết, ngoài ra chị V còn có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác. Chị V có lần làm đơn xin ly hôn anh, sau đó chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chỉ ở được một thời gian ngắn thì chị V bỏ đi làm ăn thuê nhà chỗ khác ở và đưa 2 con đi cùng. Nay chị V yêu cầu xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị V đồng ý để anh nuôi cả hai con chung thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị V, anh C xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu T, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng với chị V, còn cháu Đ đang ở cùng với bố mẹ của chị V. Ly hôn chị V và anh C đều yêu cầu được nuôi cả hai con chung, nếu bên nào được nuôi con thì không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về thu nhập: Anh C làm công việc bốc vác thuê thu nhập khoảng từ 5.000.000đ – 6.000.000đ/ tháng, còn chị V đi bán quần áo thuê thu nhập khoảng 5.000.000đ – 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; công sức; vay nợ: Chị V và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tạ Thị V vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu như đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Tạ Thị V được ly hôn anh Phùng Văn C; về con chung: Giao cháu Phùng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2011 cho anh Phùng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thu T, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Tạ Thị V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu Tòa án giải quyết; về án phí chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VY theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị V kết hôn với anh Phùng Văn C trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn, do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, đến đầu năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Đầu năm 2019 chị V đã làm đơn xin ly hôn anh C được Tòa án thụ lý giải quyết và chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi rút đơn tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh chị chỉ chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng sống ly thân. Ngoài ra anh C còn trình bày về việc chị V có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc này nên không được Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ cuối tháng 2/2019 cho đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị V và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị V được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: Chị V và anh C có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu T, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng chị V còn cháu Đ đang ở cùng với bố mẹ của chị V. Khi ly hôn chị V và anh C đều yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị V và anh C là chính đáng, anh chị đều có thu nhập đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Tuy nhiên nếu giao cả hai cháu cho một bên nuôi dưỡng thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cho mỗi người nuôi một cháu, hiện nay cháu Đ đã lớn, cháu có thể tự chăm sóc cho bản thân, nên cần giao cháu Đ cho anh C nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với cháu T hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu Thảo cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị V và anh C đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung; công sức; vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết theo nguyên tắc quyền quyết định và định đoạt của đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Chị Tạ Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Tạ Thị V được ly hôn anh Phùng Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Hải Đ, sinh ngày 09/11/2011 cho anh Phùng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thu T, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Tạ Thị V tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Chị V và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
3. Về tài sản; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị Tạ Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003824 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY, chị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP VY;
- Chi cục THADS thành phố VY;
- Các đương sự ;
- UBND xã TT (ĐKKH ngày 27/01/2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

Nguyễn Thị Đường

Tôi kết hôn với anh Phùng Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Trù, thành phố VY, tỉnh VP vào ngày 27/01/2011. Sau khi kết hôn chúng tôi sống riêng tại thôn Rừng, Thanh Trù, VY, VP. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến tháng 12/2018. Tôi làm đơn ly hôn gửi tại Tòa án được Tòa án phân tích hòa giải nên tôi xin rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, được khoảng 1 tháng thì tôi lại bỏ đi thuê nhà chỗ khác để ở. Tôi đưa hai con chung cùng đi. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi không có hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng tôi, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại. Ly hôn tôi xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay tôi bán hàng quần áo thuê, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm tôi xin tự nguyện nộp cả.

* Anh Phùng Văn C trình bày:

Tôi cũng thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Vợ chồng tôi không mâu thuẫn gì đến tháng 8/2018 chị V bỏ nhà đi đâu và ở đâu tôi không biết. Tôi liên lạc với chị V nhưng không được. Sau khi xin rút đơn tại Tòa án để vợ chồng về đoàn tụ thì chị V lại bỏ đi từ 28 tết âm lịch đến 03/3/2019 thì về được khoảng 1 tuần sau đó lại đi. Nay chị V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi đề nghị Tòa án cho vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở cùng tôi, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại. Nếu chị V C quyết ly hôn tôi cũng đồng ý với điều kiện chị V phải để tôi được nuôi hai con và chấm dứt quan hệ gia đình mẹ con.

Hiện nay tôi đi làm thuê, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố VY, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Rừng, xã Thanh Trù, thành phố VY, tỉnh VP.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HOÀ GIẢI

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

* Chị Tạ Thị V trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/3/2019. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi không có hạnh phúc. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh C.

Anh Phùng Văn C trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày tại phiên hòa giải ngày 20/3/2019, tại phiên hòa giải này anh C bổ sung do chị V bỏ nhà đi đưa con của vợ chồng đi theo người đàn ông khác. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu chị V đồng ý cho anh nuôi cả hai con thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị V và anh C xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phùng Hải Đăng, sinh ngày 09/11/2011 và cháu Phùng Thu Thảo, sinh ngày 27/10/2015. Hiện nay cháu Thảo đang ở chị V, cháu Đăng đang ở cùng ông bà ngoại.

Ly hôn chị V xin được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Chị V trình bày hiện chị đi bán hàng quần áo thuê, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ/ tháng.

Anh C trình bày: Tôi làm nghề bốc vác thu nhập trung bình là 10.000.000đ/ tháng

Về tài sản chung; tài sản riêng : Chị V và anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản gì, .

Về công nợ: Chị V và anh C xác nhận vợ chồng không cho ai vay và nợ ai tài sản gì.

Về công sức : Chị V và anh C xác nhận chị V không có thời gian nào ở chung và làm ăn chung với gia đình chồng nên không có công sức gì.